

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày: 21-6-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo **Lý Trung N**, tên gọi khác: B; sinh ngày 19/9/2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đạt T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại. (Có mặt)

2- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 (chết trong vụ án)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1967 (vợ ông T); Nơi cư trú: đường T, khu phố 6, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

3- *Người làm chứng:* Ông Trương Thanh L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 01/12/2020, Lý Trung N điều khiển xe mô tô biển số 72E1-728.52 lưu thông trên đường N hướng từ đường C8 đến đường T. Khi đến trước căn nhà trên đường N thuộc phường P, thành phố B thì xảy ra va chạm với xe đạp nhãn hiệu Martin do ông Nguyễn Văn T điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn T tử vong tại hiện trường, Lý Trung N bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện B.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn trước số căn nhà đường N, bên phía chiều đường hướng từ đường C8 đến đường T. Đường N là đường đôi có dải phân cách cứng ở giữa chia thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt. Mỗi chiều rộng 7,2 m, có 02 làn đường, mỗi làn đường rộng 3,6m; mặt đường được trải bê tông nhựa, khô ráo. Điểm cố định là trụ đèn chiếu sáng số 81 nằm bên phải đường N; Lề chuẩn là lề bên phải đường N cùng hướng từ đường C8 về đường T.

Toàn bộ dấu vết để lại hiện trường được đo vuông góc vào lề chuẩn, đơn vị đo là mét (m).

Vết cày: vết cày màu trắng xám, đứt quãng, in hằn trên mặt đường có chiều hướng từ đường C8 về đường N. Từ dấu vết cày đo đến lề chuẩn được 0,6m, đo đến điểm cố định là 7,8m, đo đến tâm trục giữa thân xe mô tô biển số 72F1-728.52 là 13,6m, đo đến tâm trục giữa thân xe đạp là 15,1m.

Vết trượt: vết trượt màu xanh - đen bám rơi vãi trên mặt đường. Từ dấu vết trượt đo đến lề chuẩn là 1.0m, đo đến dấu vết cày là 6,2m, đo đến tâm trục giữa xe mô tô biển số 72F1-728.52 là 7,3m.

Vị trí nạn nhân: nạn nhân là nam giới nằm ngửa trên mặt đường. Đầu nạn nhân hướng về đường C8, chân nạn nhân hướng về đường T. Đầu nạn nhân nằm trên lề chuẩn. Từ đầu nạn nhân đo đến tâm trục giữa thân xe đạp là 1,3m, đo đến chân là 1,3m.

Tại hiện trường phát hiện các dấu vết phương tiện như sau:

Sau tai nạn xe mô tô biển số 72F1-728.52: nằm ngã nghiêng bên trái, nằm trên mặt đường. Đầu xe mô tô hướng chéch về đường C8 đuôi xe mô tô hướng chéch về đường T. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô đo đến lề chuẩn là 1,5m. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 72F1-728.52 đo đến lề chuẩn là 0,3m. Từ tâm trục giữa thân xe mô tô biển số 72F1-728.52 đo đến điểm móc được 6,3m.

Sau tai nạn xe đạp: Bị ngã nghiêng bên trái nằm trên mặt đường. Đầu xe hướng về đường C8, đuôi xe hướng về đường T. Từ tâm trục bánh trước xe đạp đo đến lề chuẩn là 0,2m. Từ tâm trục bánh sau xe đạp đo đến lề chuẩn là 0,6m. Từ tâm trục giữa thân xe đạp đo đến điểm móc là 7,6m, đo đến tâm trục giữa thân xe mô tô biển số 72F1-728.52 là 2.0m.

Khu vực va chạm (điểm đụng): Vùng va chạm nằm làn đường trong cùng bên phải theo chiều hướng từ đường C8 về đường T. Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo vào lề bên phải là 0,8m. Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo đến đầu vết cây là 1,3m. Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo đến điểm mốc trụ đèn chiếu sáng số 81 nằm bên phải đường N theo chiều hướng từ đường C8 về đường T là 9,2m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn thể hiện:

- Xe mô tô biển số 72F1-728.52: Phía dưới cần gương chiếu hậu bên trái có dấu trầy xước, mài mòn kim loại, kích thước 0,02m x 0,009m. Phần ốp nhựa bảo vệ gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trầy xước, mài mòn nhựa, kích thước 0,055m x 0,044m. Đầu cần tay thắng bên trái có dấu vết trầy xước, mài mòn kim loại, kích thước 0,015m x 0,012m. Đầu tay cầm bên trái có dấu vết trầy xước mài mòn kim loại, kích thước 0,008m x 0,015m. Bên trái bảng nhựa phụ kiện phía trước đầu xe có dấu vết trầy xước, mài mòn nhựa, kích thước 0,12cm x 0,09m.

- Xe đạp Martin: Bánh xe trước bị lệch theo hướng từ phải sang trái so với phần cổ xe. Phần đầu phía ngoài bàn đạp bên trái có dấu vết trầy xước mài mòn nhựa, kích thước 0,05m x 0,023m. Yên xe trước bị bung rời khỏi vị trí ban đầu.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 428/KLGD-PC09-PY ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu kết luận: Nguyên nhân chết của ông T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xây sát ngực phải khoang liên sườn 4-5-6-7, kích thước 13cm x 10cm. Tụ máu rải rác trong cơ vùng ngực hai bên. Gãy ngang 1/3 trên xương ức. Tụ máu mặt trước màng ngoài tim. Tràn máu xoang màng tim. Vỡ tiểu nhĩ phải, kích thước 0.5cm x 0.3cm, dập rải rác hai phổi.

2. Nguyên nhân chết: Ông T chết do chấn thương ngực kín: Gãy xương ức, dập phổi, vỡ tim, xuất huyết nội.

3. Kết luận khác: Vật tác động gây chấn thương là do vật tày diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng ngực cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.

Trong máu tử thi ông T không tìm thấy Ethanol.”

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lý Trung N theo hồ sơ bệnh án là 1.3819 g/l (trị số bình thường 0.00.5 g/l).

Kết quả điều tra xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Lý Trung N khai sau khi làm xong ca đêm, N có đi ăn uống và uống bia với nhóm bạn, đến khoảng 04 giờ ngày 01/12/2020, N một mình điều khiển xe mô tô biển số 72F1-728.52 lưu thông trên đường N để đi về nhà tại huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Sau tai nạn do bị chấn thương bất tỉnh nên không nhớ được sự việc tiếp theo.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn do Lý Trung N điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định; không giữ khoảng cách an toàn khi lưu thông

đôi với xe chạy phí trước, dẫn đến va chạm với xe đạp do ông T điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả ông T tử vong.

Về bồi thường dân sự:

Sau vụ tai nạn bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại là bà H đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng trong vụ án:

Cơ quan Công an đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 72F1-728.52 và giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Lý Trung N; Thu giữ 01 xe đạp nhãn hiệu Martin là tài sản của ông T. Ngày 13/01/2021 CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho N xe mô tô và giấy tờ xe; trả lại cho bà H (vợ ông T) chiếc xe đạp hiệu Martin.

Đối với 01 (một) đĩa DVD Maxell, lưu trữ đoạn video tai nạn giao thông ngày 01/12/2021 được niêm phong hiện lưu tại hồ sơ vụ án. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 770205006823 mang tên Lý Trung N, đã chuyển Cơ quan thi hành án chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSBR ngày 26/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố Lý Trung N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Trung N và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng; về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong; về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Lý Trung N.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị H khai nhận đã giải quyết phần bồi thường xong; bà và phía gia đình có đơn bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, bản ảnh và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 04 giờ 15 phút ngày 01/12/2020, trước số nhà 134 đường N thuộc khu phố 3, phường P, thành phố B, Lý Trung N điều khiển xe mô tô biển số 72E1-728.52 trong người có nồng độ cồn vượt mức quy định (nồng độ 1.3819 g/l) tham gia giao thông không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước nên gây tai nạn với xe đạp do ông T điều khiển lưu thông cùng chiều. Hậu quả, ông T tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu bia, sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy phía trước vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, phù hợp với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

[3] Xét về tính chất, mức độ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo vi phạm các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông; bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi điều khiển phương tiện đã sử dụng rượu bia, vi phạm nguyên tắc về khoảng cách an toàn đối với phương tiện lưu thông cùng chiều dẫn đến va chạm, hậu quả làm chết một người. Vì vậy, cần có một mức hình phạt phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; sau tai nạn đã thăm hỏi và tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia đình bị hại tổng số tiền là 130 triệu đồng; tại phiên tòa đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm, có đơn bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về hoàn cảnh gia đình, cha mẹ bị cáo sống ly thân nhau khi bị cáo còn nhỏ, hiện bị cáo là lao động chính để phụng dưỡng ông, bà nội. Sau tai nạn bị cáo cũng bị chấn thương ở phần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi lượng hình. Căn cứ phân tích, nhận định nêu trên Hội

đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lý Trung N có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bản thân có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để giám sát, giáo dục tại cộng đồng cũng đủ điều kiện giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Sau tai nạn bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường cho phía gia đình bị hại với tổng số tiền là 130 triệu đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên phần bồi thường đã giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe cho bị cáo N; trả lại chiếc xe đạp cho đại diện bị hại. Đối với một giấy phép lái xe hạng A1 thu giữ trong vụ án cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 đĩa CD ghi lại dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn là chứng cứ cần lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Trung N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Trung N 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án (21/6/2021).

Giao bị cáo Lý Trung N cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số: 770205006823 hạng A1 mang tên Lý Trung N cấp ngày 17/8/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lý Trung N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh

